

**BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**  
**Công trình: Nhà để xe UBND xã Thượng Lộ**

Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của UBND huyện Nam Đông

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
<b>1</b>	<b>Chi phí xây lắp</b>	<b>G1</b>		<b>96.418.182</b>	<b>9.641.818</b>	<b>106.060.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>G2</b>	<b><math>G1/1,1*3,282%*1,1</math></b>	<b>3.164.445</b>	<b>316.444</b>	<b>3.481.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư XD</b>	<b>G3</b>	<b>TV1+...+TV4</b>			<b>14.378.000</b>
3.1	CP lập BCKT - KT	TV1	$G1/1,1*6,5%*1,1$	6.267.182	626.718	6.894.000
3.2	CP thẩm tra thiết kế	TV2	Tối thiểu			2.000.000
3.3	CP thẩm tra dự toán	TV3	Tối thiểu			2.000.000
3.4	CP giám sát thi công xây dựng	TV4	$G1/1,1*3,285%*1,1$	3.167.337	316.734	3.484.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>G4</b>	<b>K1+...+K3</b>			<b>4.442.000</b>
4.1	CP hạng mục chung	K1	Theo giá trị thẩm định			3.182.000
4.2	Phí thẩm định BCKT-KT	K2	TMĐT*0,019%			25.000
4.3	CP thẩm tra quyết toán	K3	TMĐT*0,95%			1.235.000
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>G5</b>				<b>1.639.000</b>
<b>6</b>	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ</b>	<b>G</b>	<b><math>G1+G2+...+G5</math></b>			<b>130.000.000</b>

(Bảng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng)